TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 160/2025/DS-ST
Ngày 22-8-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Vũ Minh Hoàng**

Ông **Trần Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Tú –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2025/TLST-DS ngày 17/4/2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lữ Thị L**, sinh năm: 1958 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Bà **Lê Thúy H** (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm E, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Lữ Thị L trình bày:

Ngày 01/8/2022 bà L có cho bà Lê Thúy H mượn số tiền 40.000.000 đồng để làm vốn mua bán, bà H có hứa chỉ mượn vài ngày sau sẽ hoàn trả lại tiền, bà H có làm giấy biên nhận mượn tiền. Tuy nhiên sau đó bà H không thanh toán tiền đã mượn theo thỏa thuận, bà L nhiều lần yêu cầu bà H trả lại tiền nhưng đến nay vẫn chưa trả. Bà Lữ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H trả cho bà L số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn bà Lê Thúy H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thúy H có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn bà Lữ Thị L khởi kiện bà Lê Thúy H về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bà Lê Thúy H nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thúy H là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Lữ Thị L khởi kiện bị đơn bà Lê Thúy H về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền vay số tiền 40.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lữ Thị L xác định ngày 01/8/2022 bà L có cho bà Lê Thúy H mượn số tiền 40.000.000 đồng để làm vốn mua bán, bà H có hứa chỉ mượn vài ngày sau sẽ hoàn trả lại tiền, bà H có làm giấy biên nhận mượn tiền. Tuy nhiên sau đó bà H không thanh toán tiền đã mượn theo thỏa thuận, bà L nhiêu lần yêu cầu bà H trả lại tiền nhưng đến nay vẫn chưa trả. Bà Lữ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H trả cho bà L số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án "giấy ngày 01/8/2022" có ký tên và ghi họ tên Lê Thúy H, nhưng không có người chứng kiến và không có người xác nhận nên chưa đủ cơ sở để xác định là chữ ký của bà H. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà Lê Thúy H nhưng bà H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Như vậy bị đơn bà Lê Thúy H đã thừa nhận nợ và còn nợ nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Lữ Thị L là có căn cứ nên cần buộc bị đơn bà Lê Thúy H trả cho nguyên đơn bà Lữ Thị L số tiền 40.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí, Nguyên đơn không có dự nộp tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lữ Thị L. Buộc bị đơn bà Lê Thúy H trả cho nguyên đơn bà Lữ Thị L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thúy H phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Minh Luân